

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ XÂY DỰNG

Số: 128 /SXD-VP
V/v thực hiện chế độ báo cáo
thống kê ngành Xây dựng
năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 07 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh Kiên Giang;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tỉnh Kiên Giang;
- Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng (phòng quản lý chuyên ngành Xây dựng) các huyện, thành phố tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng; Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Mai Anh Nhịn tại Công văn số 4741/VP-KTCN ngày 24/8/2018 về việc thực hiện Thông tư số 06/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng và Công văn số 4742/VP-KTCN ngày 24/8/2018 về việc thực hiện Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng.

Thực hiện Công văn số 210/BXD-KHTC ngày 16/01/2020 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng; để có cơ sở thu thập, tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh các chỉ tiêu, thông tin thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định của Thông tư số 06/2018/TT-BXD và Thông tư số 07/2018/TT-BXD của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng đề nghị lãnh đạo cơ quan, đơn vị quan tâm, chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc thu thập, tổng hợp các thông tin thống kê, cung cấp cho Sở Xây dựng với một số yêu cầu sau:

1. Hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê (Phụ lục I); Giải thích biểu mẫu báo cáo thống kê (Phụ lục II) được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ Xây dựng: Được cung cấp, đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng, tại chuyên mục **Tài liệu**.

2. Trách nhiệm thu thập, tổng hợp và gửi báo cáo: Xem chi tiết tại Phụ lục đính kèm theo Công văn này.

3. Kỳ báo cáo và thời hạn gửi báo cáo thống kê:

- Kỳ báo cáo thống kê năm 2019: được tính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

- Thời hạn báo cáo được ghi tại góc trên bên trái của biểu mẫu thống kê là kỳ báo cáo do Sở Xây dựng gửi báo cáo cho Bộ Xây dựng.

- Các đơn vị thu thập, tổng hợp và gửi báo cáo cho Sở Xây dựng báo cáo chính thức năm 2019: chậm nhất ngày 14 tháng 02 năm 2020.

4. Báo cáo thống kê được thực hiện bằng văn bản giấy có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và qua hệ thống báo cáo điện tử. Hệ thống báo cáo điện tử được xác định thông qua: Phần mềm báo cáo thống kê chuyên dùng (nếu có); Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh; Thư điện tử công vụ.

5. Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng kiểm tra, thẩm định số liệu các biểu báo cáo thống kê ngành Xây dựng theo quy định.

Nhận được Công văn này, rất mong lãnh đạo các sở, ban, ngành và địa phương chỉ đạo, phân công các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thu thập, tổng hợp số liệu và gửi báo cáo cho Sở Xây dựng đầy đủ và đúng thời gian nói trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, ntnam.

GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Anh

PHỤ LỤC I

Trách nhiệm thu thập, tổng hợp và gửi báo cáo thống kê theo quy định

(kèm theo Công văn số 128/SXD-VP ngày 07/02/2020

của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang)

TT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Đơn vị phối hợp, kiểm tra
1.	Tổng số công trình khởi công mới trên địa bàn	01/BCĐP	Các Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành: Dân dụng và công nghiệp, Giao thông tỉnh, Nông nghiệp tỉnh Kiên Giang; Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý xây dựng thuộc Sở Xây dựng.
2	Tổng số giấy phép xây dựng được cấp và số công trình vi phạm quy định trật tự xây dựng trên địa bàn	02/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh; Đội quản lý trật tự về xây dựng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Thanh tra Sở Xây dựng.
3	Tổng số sự cố về công trình xây dựng	03/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý xây dựng thuộc Sở Xây dựng.
4	Tổng số công trình được chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng	04/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý xây dựng thuộc Sở Xây dựng.
5	Tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình	05/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý xây dựng thuộc Sở Xây dựng.
6	Số lượng và dân số đô thị	06/BCĐP	Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.	



TT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Đơn vị phối hợp, kiểm tra
7	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị riêng	07/BCĐP	Mục A, B: Phòng Quy hoạch – Kiến trúc. Mục C: Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh. Mục D: Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh. Mục E: Phòng Quy hoạch – Kiến trúc, Trung tâm Quy hoạch xây dựng thuộc Sở Xây dựng. Mục F: Phòng Quy hoạch – Kiến trúc thuộc Sở Xây dựng.	Phòng Quy hoạch – Kiến trúc thuộc Sở Xây dựng.
8	Diện tích đất đô thị	08/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.
9	Dự án đầu tư phát triển đô thị	09/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.
10	Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị	10/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh; Các đơn vị cấp nước, thoát nước trên địa bàn tỉnh.	Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật thuộc Sở Xây dựng.
11	Số lượng nhà ở, diện tích nhà ở công vụ hiện có và sử dụng	11/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản thuộc Sở Xây dựng.

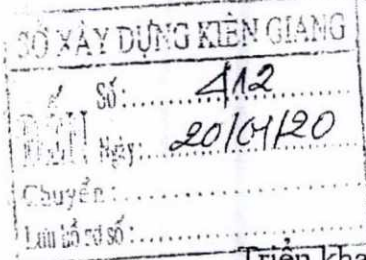
TT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Đơn vị chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp	Đơn vị phối hợp, kiểm tra
12	Công sở cơ quan hành chính nhà nước	12/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản thuộc Sở Xây dựng.
13	Một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu	13/BCĐP	Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thuộc tỉnh.	Phòng Quản lý xây dựng thuộc Sở Xây dựng.



BỘ XÂY DỰNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **210** /BXD-KHTC
V/v thực hiện chế độ báo cáo
thống kê ngành Xây dựng

Hà Nội, ngày **16** tháng **01** năm 2020



Kính gửi: - Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ, Trung tâm thông tin trực thuộc
Bộ Xây dựng.

Triển khai thực hiện Thông tư 06/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng và Thông tư 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng, Bộ Xây dựng đã xây dựng phần mềm thống kê ngành Xây dựng tại địa chỉ <http://thongke.xaydung.gov.vn> và hướng dẫn sử dụng cho các Sở Xây dựng, các Cục, Vụ và đơn vị liên quan.

Để triển khai có hiệu quả việc thực hiện báo cáo thống kê và phần mềm thống kê ngành Xây dựng, Bộ Xây dựng yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

I. Đối với các Sở

1. Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu của năm 2018 và năm 2019 vào Hệ thống thông tin thống kê ngành Xây dựng; trong đó số liệu năm 2018 được coi là số liệu năm gốc (*danh sách các Sở chưa gửi báo cáo chính thức năm 2018, chưa vào phần mềm hoặc báo cáo chưa đầy đủ tại phụ lục 1, 2, gửi kèm theo*).

2. Trong quá trình sử dụng cập nhật cơ sở dữ liệu vào hệ thống phần mềm nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị liên hệ theo số điện thoại: (024)39742071, email: hotrobctk@moc.gov.vn hoặc có ý kiến bằng văn bản gửi về Bộ Xây dựng (Trung tâm thông tin) để được giải đáp, hướng dẫn.

3. Cử cán bộ làm đầu mối trong công tác thống kê theo yêu cầu của Bộ Xây dựng tại văn bản số 1583/BXD-KHTC ngày 08/7/2019 về việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng (*danh sách các Sở chưa có văn bản cử cán bộ làm đầu mối công tác thống kê tại phụ lục 3 gửi kèm theo*).

II. Đối với Trung tâm Thông tin các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ**1. Trung tâm Thông tin**

- Chủ động rà soát, đánh giá, hoàn chỉnh phần mềm thống kê ngành Xây dựng theo các nội dung tại phụ lục 4 và ý kiến của các Sở Xây dựng, các Cục, Vụ và đơn vị liên quan;

- Hướng dẫn các đơn vị trong quá trình khai thác, cập nhật dữ liệu phần mềm thống kê ngành Xây dựng.

2. Các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ

- Chủ động rà soát, đôn đốc, hướng dẫn các Sở bổ sung số liệu báo cáo, cập nhật số liệu vào Hệ thống thông tin thống kê ngành Xây dựng đối với các biểu thuộc lĩnh vực được phân công theo quy định tại Thông tư số 07/2018/TT-BXD;

- Có ý kiến góp ý, phản hồi về ứng dụng, khai thác phần mềm nhất là những biểu mẫu liên quan đến lĩnh vực phụ trách gửi về Trung Tâm thông tin và Vụ Kế hoạch-Tài chính trước ngày 22/01/2020 để có thời gian khắc phục, sửa chữa các lỗi phát sinh và hoàn thiện phần mềm;

- Cử cán bộ làm đầu mối trong công tác thống kê theo yêu cầu của Bộ tại văn bản số 239/BXD-KHTC ngày 27/9/2019 về việc thực hiện công việc liên quan đến công tác thống kê (*danh sách các đơn vị chưa có văn bản cử cán bộ làm đầu mối công tác thống kê tại phụ lục 3 gửi kèm theo*).

Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc xin liên lạc với đồng chí Hoàng Thị Đức Hạnh (Vụ Kế hoạch Tài chính- Bộ Xây dựng) theo số điện thoại (024)39760271 máy lẻ 344 hoặc 0943.626.288 ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để đôn đốc);
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Phạm Khánh